

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2022

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Nhi Trung ương có nhu cầu thực hiện mua sắm hóa chất cho đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: “Căn nguyên và tính kháng sinh của vi khuẩn gây viêm tai giữa cấp mủ ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2022-2023”

Danh mục:

TT	Tên danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	GP card	20test/ hộp	Hộp	8
2	NH card	20test/ hộp	Hộp	8
3	NaCl 0,45% (sodium chloride injection USP)	12 chai/ hộp	Chai	2
4	Tube pha huyền dịch định danh và kháng sinh đồ vô trùng	2000 tube/ thùng	Tube	600
5	Môi trường thạch máu	10 đĩa/hộp	hộp	85
6	Môi trường thạch chocolate	10 đĩa/hộp	hộp	85
7	Môi trường Muller Hinton máu	10 đĩa/hộp	hộp	75
8	Môi trường HTM	10 đĩa/hộp	hộp	75
9	Que cấy nhựa vô trùng 10µl	20 que/gói	Cái	1500
10	Tăm bông vô trùng	1cái/túi	Cái	600
11	Găng tay ty tế lấy mẫu xét nghiệm	100 cái/hộp	Hộp	7
12	Găng tay y tế không bột	100 cái/hộp	Hộp	14
13	Etest Amoxicillin - clavulanic	30 thanh/ hộp	Hộp	10
14	Etest Amoxicillin	30 thanh/ hộp	Hộp	10
15	Etest Levofloxacin LE 32	30 thanh/ hộp	Hộp	10
16	Etest Azithromycin AZ256	30 thanh/ hộp	Hộp	10
17	Etest Clarithromycin CH256	30 thanh/ hộp	Hộp	10
18	Etest Cefixime IX 256	30 thanh/ hộp	Hộp	10
19	Etest Cefuroxime XM256	30 thanh/ hộp	Hộp	10



20	Etest Ceftriaxone CRO 256	30 thanh/ hộp	Hộp	10
21	Cefpodoxime PX 256	30 thanh/ hộp	Hộp	10
22	Cefdinir	30 thanh/ hộp	Hộp	10

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung cấp/ Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi hồ sơ báo giá gồm tài liệu sau:

1. Bản chào giá theo mẫu tại phụ lục 01 đính kèm.
2. Tính năng kỹ thuật cơ bản tại phụ lục 02 đính kèm.

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - TBYT

+ Địa chỉ: Số 18/879 đường La Thành, Đống Đa, Hà Nội.

+ Điện thoại : 024.6273.8633/61

Thời hạn nhận báo giá: trong vòng 05 ngày kể từ ngày thông báo.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Diễn



Phụ lục 01
Mẫu báo giá

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh.....được cấp bởi....”

Căn cứ thông báo mời báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá các hàng hóa như sau:

T	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Mã kê khai theo ND 98/2021/ND-CP
1													
	Tổng cộng												

- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Báo giá có hiệu lực:..... kể từ ngày báo giá.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

CÁU HÌNH TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

STT	Tên danh mục	Tính năng kỹ thuật cơ bản
1	GP card	Thẻ định danh sử dụng để định danh nhóm Cầu khuẩn Gram dương. Thẻ gồm 43 thử nghiệm sinh hóa.
2	NH card	Thẻ định danh sử dụng để định danh vi khuẩn khó mọc như chi <i>Neisseria-Haemophilus</i> . Thẻ gồm 30 thử nghiệm sinh hóa.
3	NaCl 0,45% (sodium chloride injection USP)	Nước muối dùng để tạo/ pha huyền dịch cho vi sinh vật để định danh, kháng sinh đồ
4	Tube pha huyền dịch định danh và kháng sinh đồ vô trùng	Ống nghiệm bằng nhựa trong (polystyrene) 12 mm x 75 mm dùng một lần. Ống dùng để đo độ đục, sử dụng để pha huyền dịch cho vi sinh vật để định danh, kháng sinh đồ
5	Môi trường thạch máu	Môi trường thạch máu cừu vô trùng, bao gói bằng màng Cellophan. Đánh giá hàng (khả năng mọc, độ vô trùng) trước khi sử dụng. Lấy hàng theo tháng, hạn sử dụng đến thời điểm nhận hàng > 45 ngày
6	Môi trường thạch chocolate	Môi trường thạch máu cừu vô trùng, được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, bao gói bằng màng Cellophan. Đánh giá hàng (khả năng mọc, độ vô trùng) trước khi sử dụng. Lấy hàng theo tháng, hạn sử dụng đến thời điểm nhận hàng > 45 ngày
7	Môi trường Muller Hinton máu	Môi trường kháng sinh đồ cho vi khuẩn khó mọc, vô trùng, bao gói bằng màng Cellophan. Đánh giá hàng (khả năng mọc, độ vô trùng) trước khi sử dụng. Lấy hàng theo tháng, hạn sử dụng đến thời điểm nhận hàng > 45 ngày
8	Môi trường HTM	Môi trường kháng sinh đồ cho vi khuẩn khó mọc <i>H.influenzae</i> , vô trùng, bao gói bằng màng Cellophan. Đánh giá hàng (khả năng mọc, độ vô trùng) trước khi sử dụng. Lấy hàng theo tháng, hạn sử dụng đến thời điểm nhận hàng > 45 ngày
9	Que cấy nhựa vô trùng 10µl	Que cấy đầu vòng, tiết trùng
10	Tăm bông vô trùng	Tăm bông cotton vô trùng, thấm huyền dịch, mịn
11	Găng tay ty té lấy mẫu xét nghiệm	Găng tay cho lấy mẫu xét nghiệm
12	Găng tay y tế không bột	Găng tay không bột cho làm xét nghiệm
13	Etest Amoxicillin - clavulanic	Thanh nhựa, mỏng, chứa kháng sinh Amoxicillin/clavulanic nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ.

STT	Tên danh mục	Tính năng kỹ thuật cơ bản
14	Etest Amoxicillin	Thanh nhựa, mỏng, chứa kháng sinh Amoxicillin nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ.
15	Etest Levofloxacin LE 32	Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Levofloxacin nồng độ 0.002 -32 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ
16	Etest Azithromycin AZ256	Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Azithromycin nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ
17	Etest Clarithromycin CH256	Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Clarithromycin nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ
18	Etest Cefixime IX 256	Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Cefixime nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ
19	Etest Cefuroxime XM256	Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Cefuroxime nồng độ 0.016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ
20	Etest Ceftriaxone CRO 256	Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Ceftriaxone nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ
21	Cefpodoxime PX 256	Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Cefpodoxime nồng độ 0.016 -256 µg/ml.
22	Cefdinir	Thanh nhựa, mỏng, chứa kháng sinh Amoxicillin/clavulanic nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ.